

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1587/TB-ĐHQN

Bình Định, ngày 24 tháng 8 năm 2020

THÔNG BÁO

**Học phí toàn khóa, mức học phí/tín chỉ, học phí học kỳ I năm học 2020-2021
Khóa 43 (2020-2024) hệ đại học chính quy nhập học trong năm 2020**

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH ngày 30/3/2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 7172/QĐ-ĐHQN ngày 25/12/2015, Quyết định số 461/QĐ-ĐHQN ngày 23/3/2020 của Trường Đại học Quy Nhơn về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-ĐHQN ngày 25/7/2019 của Trường Đại học Quy Nhơn về việc ban hành Chương trình đào tạo (sửa đổi, bổ sung) trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 2515/QĐ-ĐHQN ngày 01/11/2018 về việc sửa đổi bổ sung quy định về học phí của sinh viên đại học hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 1251/QĐ-ĐHQN ngày 17/7/2018 của Trường Đại học Quy Nhơn.

Căn cứ Quy định số 1451/QyĐ-ĐHQN ngày 04/8/2020 của Trường Đại học Quy Nhơn về việc quy định mức thu học phí năm học 2020-2021.

Trường Đại học Quy Nhơn thông báo mức học phí toàn khóa, mức học phí/tín chỉ và học phí học kỳ I năm học 2020-2021 của Khóa 43 (2020-2024) hệ đại học chính quy nhập học trong năm 2020 tại Trường như sau:

I. Mức học phí

ĐVT: Đồng

STT	Tên ngành	Thời gian đào tạo (năm)	Số TC HK I (2020-2021)	Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo	Tổng học phí toàn khóa học	Mức học phí/tín chỉ	Học phí học kỳ I (2020-2021)
1	Công nghệ kỹ thuật Hóa học	4,5	19	162	62.850.000	388.000	7.372.000
2	Kỹ thuật xây dựng	4,5	21,5	162	62.850.000	388.000	8.342.000
3	Kỹ thuật điện	4,5	19	162	62.850.000	388.000	7.372.000

4	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	4,5	19	162	62.850.000	388.000	7.372.000
5	Kỹ thuật phần mềm	4,5	18	162	62.850.000	388.000	6.984.000
6	Công nghệ thực phẩm	4,5	18	162	62.850.000	388.000	6.984.000
7	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa	4,5	18	162	62.850.000	388.000	6.984.000
8	Nông học	4,5	18	162	52.650.000	325.000	5.850.000
9	Toán ứng dụng	4	17	147	54.290.000	369.000	6.273.000
10	Quản lý tài nguyên và môi trường	4	19	147	54.290.000	369.000	7.011.000
11	Sinh học ứng dụng	4	18	147	54.290.000	369.000	6.642.000
12	Thống kê	4	17	147	54.290.000	369.000	6.273.000
13	Công nghệ thông tin	4	19	147	54.290.000	369.000	7.011.000
14	Hóa học	4	20	147	54.290.000	369.000	7.380.000
15	Quản lý đất đai	4	19	147	54.290.000	369.000	7.011.000
16	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	4	17	147	54.290.000	369.000	6.273.000
17	Quản trị khách sạn	4	18	147	54.290.000	369.000	6.642.000
18	Khoa học vật liệu	4	18	147	54.290.000	369.000	6.642.000
19	Luật	4	18	147	45.480.000	309.000	5.562.000
20	Quản lý giáo dục	4	20	147	45.480.000	309.000	6.180.000
21	Công tác xã hội	4	19	147	45.480.000	309.000	5.871.000
22	Đông phương học	4	20	147	45.480.000	309.000	6.180.000
23	Kế toán	4	18	147	45.480.000	309.000	5.562.000
24	Kiểm toán	4	18	147	45.480.000	309.000	5.562.000
25	Kinh tế	4	18	147	45.480.000	309.000	5.562.000
26	Ngôn ngữ Trung Quốc	4	19	147	45.480.000	309.000	5.871.000
27	Ngôn ngữ Anh	4	19	147	45.480.000	309.000	5.871.000
28	Quản lý nhà nước	4	22	147	45.480.000	309.000	6.798.000
29	Quản trị kinh doanh	4	17	147	45.480.000	309.000	5.253.000
30	Tài chính - Ngân hàng	4	17	147	45.480.000	309.000	5.253.000
31	Tâm lý học giáo dục	4	19	147	45.480.000	309.000	5.871.000
32	Văn học	4	18	147	45.480.000	309.000	5.562.000
33	Việt Nam học	4	19	147	45.480.000	309.000	5.871.000

II. Cách thức nộp

Để tạo điều kiện tốt nhất cho thí sinh trong việc nộp học phí nhập học, Trường Đại học Quy Nhơn đã phối hợp với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Bình Định triển khai thu học phí cho thí sinh nhập học qua ngân hàng như sau:

1. Địa điểm nộp học phí

Các Chi nhánh, Phòng giao dịch, máy ATM của **BIDV trên toàn quốc**; Trên Internet qua dịch vụ BIDV Smartbanking. **Không thực hiện thanh toán học phí qua hệ thống các ngân hàng khác.**

2. Cách thức nộp

Thí sinh có thể nộp học phí bằng 3 cách sau:

Cách 1: Thanh toán qua internet (dịch vụ BIDV Smartbanking)

Đăng ký dịch vụ BIDV Smartbanking tại các điểm giao dịch BIDV trên toàn quốc (Cài đặt trên điện thoại Smartphone).

Truy cập BIDV Smartbanking. Chọn mục: Thanh toán/ Chọn dịch vụ thanh toán: Học phí_Lệ phí thi/ Chọn tên: Trường DH Quy Nhơn/ Nhập mã sinh viên và thực hiện thanh toán.

Cách 2: Thanh toán qua máy ATM:

Điều kiện: Thí sinh/phụ huynh hoặc người thân, bạn bè sử dụng Thẻ liên kết sinh viên hoặc các loại Thẻ nội địa khác của BIDV.

Đến trụ ATM_BIDV, sau khi đưa thẻ vào máy và bấm mật khẩu, Chọn mục: Thanh toán/chọn dịch vụ thanh toán: HOC PHI_LE PHI THI/ chọn tên: Trường DH Quy Nhơn/ Nhập mã sinh viên và thực hiện thanh toán.

Cách 3: Thanh toán tại quầy giao dịch BIDV:

Thí sinh/phụ huynh đến các quầy giao dịch trực thuộc chi nhánh của BIDV trên toàn quốc để nộp học phí. Khi nộp, thí sinh/phụ huynh cung cấp cho nhân viên giao dịch: Mã sinh viên, họ và tên, ngành học, nộp học phí học kỳ I năm học 2020-2021 cho Trường Đại học Quy Nhơn.

Nhân viên Ngân hàng BIDV sẽ tiến hành thu học phí theo chương trình liên kết thu học phí giữa Ngân hàng BIDV và Trường Đại học Quy Nhơn.

Lưu ý: Thí sinh có thể nộp tiền trước qua ngân hàng như hướng dẫn trên để tránh tình trạng phải mang theo tiền mặt nhiều khi nhập học.

Trường Đại học Quy Nhơn thông báo để thí sinh/phụ huynh của thí sinh biết khi nộp hồ sơ xét tuyển và làm thủ tục nhập học./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc Trường;
- Đăng website trường;
- Lưu: VT, KHTC.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ